

Số: 030926 /CV-XT

Hà Nội, ngày 07 tháng 09 năm 2026

(V/v thông báo thành lập và tự
công bố năng lực Trạm thí nghiệm
hiện trường)

Kính gửi: Sở xây dựng tỉnh Nghệ An

Thực hiện quy định tại **Nghị định số 14/2026/NĐ-CP** của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Trung tâm thử nghiệm XTEST Hà Nội thuộc Công ty Cổ phần XTEST Việt Nam (MST: 0107604766; Trụ sở chính tại: Số 98 Khuất Duy Tiến, P. Thanh Xuân, TP. Hà Nội) trân trọng thông báo đến Quý Sở về việc thành lập và tự công bố năng lực hoạt động của Trạm thí nghiệm hiện trường với các nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin về Trạm:

- + **Tên trạm:** Trạm thí nghiệm hiện trường Nghệ An- Trường Vinh
- + **Trạm thí nghiệm phục vụ cho dự án:** Khu đô thị và dịch vụ thương mại tại phường Vinh Tân – Thành Phố Vinh.
- + **Địa điểm đặt trạm bên trong dự án:** Số 5 ngõ 33 đường Đinh Nhật Thiện, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An.
- + **Thời gian hoạt động:** Từ ngày 03 /09 /2026 đến khi hoàn thành công tác

2. Quy mô phòng thí nghiệm hiện trường cụ thể như sau:

- + Diện tích: 114 m², bao gồm văn phòng làm việc, xưởng thí nghiệm và các công trình phụ trợ khác.
- + Trạm có đầy đủ các phép thử, nhân sự và thiết bị trong các quyết định kèm theo.
(Thông tin chi tiết được kèm theo tại Quyết định Thành lập trạm và Quyết định tự công bố năng lực hoạt động của Trạm thí nghiệm hiện trường)

3. Các phép thử tại hiện trường phù hợp: Được ghi đầy đủ trong Quyết định Thành lập trạm và Quyết định tự công bố năng lực hoạt động của Trạm thí nghiệm hiện trường thuộc Trung tâm thử nghiệm XTEST Hà Nội.

4. Địa chỉ công khai thông tin: Hồ sơ năng lực của trạm đã được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của công ty tại Website: www.xtest.vn/congbonangluc.

Để phục vụ công tác quản lý nhà nước và công tác hậu kiểm, kiểm tra chuyên ngành của Quý Sở tại địa phương, công ty chúng tôi kính gửi kèm theo Công văn này bộ hồ sơ bao gồm:



- Quyết định thành lập Trạm thí nghiệm hiện trường số 010926 / QĐ-XT ngày 07 / 09 /2026.
- Quyết định tự công bố năng lực thử nghiệm chuyên ngành số 020926 /QĐ-XT ngày 07 / 09 /2026.
- Phụ lục danh mục các phép thử thực hiện tại hiện trường tại các quyết định trên.

Trung tâm thử nghiệm XTEST Hà Nội cam kết hoạt động thí nghiệm tại trạm tuân thủ nghiêm ngặt hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho dự án, các quy định pháp luật hiện hành và chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực của hồ sơ gửi kèm.

Nay Công ty gửi công văn này cho Sở xây dựng tỉnh Nghệ An để thông báo cho Sở để quản lý.

Kính đề nghị Quý Sở tiếp nhận và tổng hợp thông tin quản lý./.

Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- Website: www.xtest.vn/congbonangluc;
- Như trên (Sở xây dựng tỉnh Nghệ An);
- Lưu BPHC, HS Trạm.



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Việt Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN XTEST CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 010916/QĐ-XT

Hà Nội, ngày 07 tháng 09 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Trạm thí nghiệm hiện trường

- Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần XTEST Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số: 032026/XT-QĐ Vv: Công bố công khai năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;
- Theo kế hoạch kinh doanh của công ty.

QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Điều I: Thành lập trạm thử nghiệm hiện trường thuộc Trung tâm thử nghiệm XTEST Hà Nội.

1. Tên trạm: **Trạm thí nghiệm hiện trường Nghệ An- Trường Vinh.**
2. Trạm thí nghiệm phục vụ cho dự án: Khu đô thị và dịch vụ thương mại tại phường Vinh Tân – Thành phố Vinh.
3. Địa điểm đặt trạm bên trong dự án: Số 5 ngõ 33 đường Đinh Nhật Thiện, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An.
4. Thời gian hoạt động: Từ ngày 03 /09 /2026 đến khi hoàn thành công tác.

Điều II: Quy mô, cơ cấu tổ chức và trang thiết bị của Trạm:

Trạm thí nghiệm hiện trường là trạm thí nghiệm thuộc Trung tâm thử nghiệm XTEST Hà Nội, phòng được trang bị thiết bị và nhân sự thực hiện thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

Quy mô phòng thí nghiệm hiện trường cụ thể như sau:

- + Diện tích: 114 m², bao gồm văn phòng làm việc, xưởng thí nghiệm và các công trình phụ trợ khác.
- + Các phép thử nghiệm, nhân sự và thiết bị ở trạm thí nghiệm hiện trường có danh sách phụ lục kèm theo quyết định này.

Điều III: Chức năng và nhiệm vụ:

Trạm thí nghiệm hiện trường có nhiệm vụ thực hiện các phép thử chuyên ngành xây dựng theo đúng danh mục năng lực tự công bố của trạm hiện trường.

Điều IV: Trách nhiệm thực hiện:

Các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm triển khai thành lập phòng để hoạt động theo đúng Nghị định số 62/2016/NĐ-CP, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP và Nghị định số 14/2026/NĐ-CP.

Thông tin được công bố trên Website: www.xtest.vn/congbonangluc.

Điều V: Hiệu lực thi hành:

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Trưởng phòng Thử nghiệm xây dựng, quản lý trạm hiện trường và, các Ông/Bà có tên tại Quyết định này và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website: www.xtest.vn/congbonangluc;
- Như điều V;
- Sở xây dựng tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP.



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Việt Hoàng

Phụ lục 01

**DANH MỤC CÁC TIÊU CHÍ THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT
TƯƠNG ỨNG ĐỂ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY
DỰNG**

(Kèm theo quyết định số: 010926/QĐ-XT ngày 07/09/2026 của Công ty cổ phần XTEST
Việt Nam)

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
(1)	(2)	(3)
I.	Xi măng, vật liệu mịn	
1.	Xác định độ mịn; khối lượng riêng	TCVN 13605:2023
2.	Xác định độ bền uốn; nén	TCVN 6016:2011
3.	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn; thời gian đông kết; tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
II.	Cốt liệu cho bê tông, vữa và đá gốc	
4.	Thành phần hạt và mô đun độ lớn	TCVN 7572-2:2006
5.	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
6.	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích; độ hút nước đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
7.	Xác định khối lượng thể tích xộp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006
8.	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
9.	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục	TCVN 7572-8:2006
10.	Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
11.	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
12.	Xác định độ nén đập, hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006.
13.	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006

1076
ÔNG
ĐỒ PH
KTE
IẾT
PH

14.	Xác định hàm lượng hạt thoai dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
15.	Hàm lượng hạt mềm yếu và phong hóa	TCVN 7572-17:2006
16.	Hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006
17.	Xác định hàm lượng hạt nhỏ hơn 75 μ m	TCVN 9205:2012
		ASTM C117-17
III.	Bê tông và hỗn hợp bê tông	
18.	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022
19.	Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993
20.	Xác định độ tách nước; tách vữa của hỗn hợp bê tông	TCVN 3109:2022
21.	Xác định độ chống thấm nước của bê tông	TCVN 3116:2022
22.	Xác định cường độ chịu nén	TCVN 3118:2022
		ASTM C39/39M-23
IV.	Vữa xây dựng	
23.	Độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022
24.	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022
25.	Xác định cường độ uốn và nén của vữa	TCVN 3121-11:2022
		TCVN 9204:12
V.	Vật liệu kim loại, mối hàn	
26.	Xác định dung sai kích thước, khối lượng	TCVN 7571:2019
		TCVN 7937-1: 2013
		JIS G 3192:21
		ASTM A53/53M-22
		ASTM A500/A500M-23
		EN 10255:04

		JIS G 3466:21
		JIS G 3302:2019
27.	Thử kéo	TCVN 197-1:2014
		ISO 6892-1:2009
		ISO 6892-2:2018
		TCVN 7937-1,2,3:2013
		ASTM A370-23
28.	Thử uốn	TCVN 198:2008
		ISO 7438:2020
		ASTM A370-23
		JIS Z2248-2018
29.	Ống kim loại – Thử nén bẹp	TCVN 1830:2008
		ISO 8492:2013
		ASTM A53/53M-22
		JIS G 3452:2019
		JIS G 3444:2021
		ASTM A500/A500M-23
30.	Thử cắt mối hàn chữ thập của lưới hàn	TCVN 9391:2012
VI.	Cơ lý đất, cát, đất gia cố chất kết dính trong phòng thí nghiệm	
31.	Xác định độ chặt tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm	TCVN 4201:2012
		TCVN 12790:2020
		22 TCN 333-2006
32.	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
33.	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012

34.	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014
35.	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR)	22TCN 332:2006
		TCVN 12792:2020
36.	Xác định độ trương nở của đất	TCVN 8719:2012
VII.	Thử nghiệm tại hiện trường	
37.	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp rót cát	22 TCN 346-06
		TCVN 8729-2012
		TCVN 8728-2012
		TCVN 8859 : 2023
38.	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao đại	TCVN 8730-2012
		TCVN 8729-2012
		TCVN 8728-2012
		TCVN 12792:2020

_____Hết_____

Phụ Lục 02

DANH SÁCH NHÂN SỰ TẠI TRẠM THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG

(Kèm theo quyết định số: 0109/JC/QĐ-XT ngày 07/09 /2026 của Công ty cổ phần XTEST Việt Nam)

TT	Họ và tên	Chứng chỉ	Chức vụ
1	Cao Hoàng Anh	Trình độ: Đại học Chứng chỉ QLPTN	Trưởng phòng TN Xây Dựng (Quản lý trạm hiện trường)
2	Lê Đình Tương	Trình độ: Đại học Chứng chỉ thí nghiệm	Thí nghiệm viên (Tổ trưởng)
3	Vương Khả Đạt	Trình độ: Đại học Chứng chỉ thí nghiệm	Thí nghiệm viên
4	Nguyễn Hải Duy	Trình độ: Đại học Chứng chỉ thí nghiệm viên	Thí nghiệm viên

_____Hết_____

)

10760
CÔNG
CỐ PH
XTE
IỆT N
PHỐ

Phụ Lục 03
DANH SÁCH THIẾT BỊ TẠI TRẠM THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG

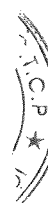
(Kèm theo quyết định số: 0409/QĐ-XT ngày 07/09/2026 của Công ty cổ phần XTEST Việt Nam)

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất Xứ	Ghi chú
1	Máy Thử thấm Bê tông	01	Trung Quốc	Hoạt động tốt
2	Máy Nén Bê tông	01	Trung Quốc	Hoạt động tốt
3	Máy kéo nén đa năng	01	Trung Quốc	Hoạt động tốt
4	Máy kéo vải địa	01	Trung Quốc	Hoạt động tốt
5	Tủ sấy	01	Trung Quốc	Hoạt động tốt
6	Bàn dẫn vữa xi măng	01	Trung Quốc	Hoạt động tốt
7	Máy trộn vữa xi măng	01	Trung Quốc	Hoạt động tốt
8	Tủ ổn nhiệt Marshall	01	Trung Quốc	Hoạt động tốt
9	Máy đầm Proctor	01	Trung Quốc	Hoạt động tốt
10	Máy thử độ mài mòn Los Angeles	01	Việt Nam	Hoạt động tốt
11	Sàng : 10;5;2.5; 1.25; 0.63; 0.315;0.14;nấp;đáy	01	Trung Quốc	Hoạt động tốt
12	Sàng : 75;60;50; 40;30;25; 20;15;10;5;3;nấp;đáy	01	Trung Quốc	Hoạt động tốt
13	Sàng : 10;5;2; 1; 0.5; 0.25;0.1;0.045;nấp;đáy	01	Trung Quốc	Hoạt động tốt
14	Khay nhôm	6	Trung Quốc	Hoạt động tốt
15	Bộ dụng cụ Vicat	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
16	Phễu xác định khối lượng thể tích xốp của đá	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
17	Phễu xác định khối lượng thể tích xốp của cát	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
18	Thiết bị rửa đá theo tiêu chuẩn	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
19	Thiết bị rửa cát theo tiêu chuẩn	1	Việt Nam	Hoạt động tốt



TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất Xứ	Ghi chú
20	Thước cặp điện tử	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
21	Bộ dụng cụ rót cát	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
22	Khuôn thử độ ổn định của xi măng	3	Việt Nam	Hoạt động tốt
23	Bộ dụng cụ dao vòng	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
24	Cân kỹ thuật 6kg, 30kg	2	Việt Nam	Hoạt động tốt
25	Thùng dong 1,2,35,10,15,20 lít	6	Việt Nam	Hoạt động tốt
26	Khuôn 4x4x16cm	6	Việt Nam	Hoạt động tốt
27	Bàn làm việc	3	Việt Nam	Hoạt động tốt
28	Ghế	6	Việt Nam	Hoạt động tốt
29	Tủ văn phòng	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
30	Máy in Canon LBP2900	1	Việt Nam	Hoạt động tốt

_____Hết_____



Số: 020926/QĐ-XT

Hà Nội, ngày 07 tháng 09 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tự công bố năng lực hoạt động thử nghiệm chuyên ngành xây dựng của Trạm thí nghiệm hiện trường

- Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần XTEST Việt Nam;
- Theo kế hoạch kinh doanh của công ty.

QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Điều I: Tự công bố năng lực hoạt động thử nghiệm chuyên ngành xây dựng cho Trạm thí nghiệm hiện trường của Trung tâm thử nghiệm XTEST Hà Nội thuộc Công ty Cổ phần XTEST Việt Nam (MST: 0107604766; Trụ sở chính tại: Số 98 Khuất Duy Tiến, P. Thanh Xuân, TP. Hà Nội). Thông tin trạm bao gồm:

1. Tên trạm: **Trạm thí nghiệm hiện trường Nghệ An- Trường Vinh**
2. Trạm thí nghiệm phục vụ cho dự án: Khu đô thị và dịch vụ thương mại tại phường Vinh Tân – Thành phố Vinh.
3. Địa điểm đặt trạm bên trong dự án: Số 5 ngõ 33 đường Đinh Nhật Thận, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An.
4. Thời gian hoạt động: Từ ngày 03 / 09 /2026 đến khi hoàn thành công tác.
5. Các phép thử nghiệm, nhân sự và thiết bị ở trạm thí nghiệm hiện trường có danh sách phụ lục kèm theo quyết định này.

Điều II. Cam kết pháp lý của doanh nghiệp:

1. Công ty Cổ phần XTEST Việt Nam cam kết Trạm thí nghiệm hiện trường nêu trên đáp ứng đầy đủ và duy trì liên tục các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự thí nghiệm và năng lực kỹ thuật theo đúng quy định của Nghị định số 14/2026/NĐ-CP.
2. Hệ thống thiết bị đo lường, máy móc thử nghiệm đã được kiểm định, hiệu chuẩn tại vị trí lắp đặt hiện trường trước khi thực hiện các phép thử.

3. Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, khách quan, trung thực của hồ sơ tự công bố và toàn bộ kết quả thí nghiệm được thực hiện tại trạm.

Điều III. Đăng tải thông tin công khai:

Quyết định này kèm theo Hồ sơ năng lực chi tiết được đăng tải công khai liên tục trên trang thông tin điện tử chính thức của Công ty tại website:

www.xtest.vn/congbonangluc

Điều IV. Hiệu lực thi hành:

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Trưởng phòng Thử nghiệm xây dựng, quản lý trạm hiện trường và, các Ông/Bà có tên tại Quyết định này và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website:
www.xtest.vn/congbonangluc;
- Như điều IV;
- Sở xây dựng tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP.



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Việt Hoàng



Phụ lục 01

**DANH MỤC CÁC TIÊU CHÍ THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT
TƯƠNG ỨNG ĐỂ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY
DỰNG**

(Kèm theo quyết định số: 0209/26/QĐ-XT ngày 01 /09 /2026 của Công ty cổ phần XTEST
Việt Nam)

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
(1)	(2)	(3)
I.	Xi măng, vật liệu mịn	
1.	Xác định độ mịn; khối lượng riêng	TCVN 13605:2023
2.	Xác định độ bền uốn; nén	TCVN 6016:2011
3.	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn; thời gian đông kết; tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
II.	Cốt liệu cho bê tông, vữa và đá gốc	
4.	Thành phần hạt và mô đun độ lớn	TCVN 7572-2:2006
5.	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
6.	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích; độ hút nước đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
7.	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006
8.	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
9.	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục	TCVN 7572-8:2006
10.	Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
11.	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
12.	Xác định độ nén đập, hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006.
13.	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006

14.	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
15.	Hàm lượng hạt mềm yếu và phong hóa	TCVN 7572-17:2006
16.	Hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006
17.	Xác định hàm lượng hạt nhỏ hơn 75 μ m	TCVN 9205:2012
		ASTM C117-17
III.	Bê tông và hỗn hợp bê tông	
18.	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022
19.	Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993
20.	Xác định độ tách nước; tách vữa của hỗn hợp bê tông	TCVN 3109:2022
21.	Xác định độ chống thấm nước của bê tông	TCVN 3116:2022
22.	Xác định cường độ chịu nén	TCVN 3118:2022
		ASTM C39/39M-23
IV.	Vữa xây dựng	
23.	Độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022
24.	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022
25.	Xác định cường độ uốn và nén của vữa	TCVN 3121-11:2022
		TCVN 9204:12
V.	Vật liệu kim loại, mối hàn	
26.	Xác định dung sai kích thước, khối lượng	TCVN 7571:2019
		TCVN 7937-1: 2013
		JIS G 3192:21
		ASTM A53/53M-22
		ASTM A500/A500M-23
		EN 10255:04

		JIS G 3466:21
		JIS G 3302:2019
27.	Thử kéo	TCVN 197-1:2014
		ISO 6892-1:2009
		ISO 6892-2:2018
		TCVN 7937-1,2,3:2013
		ASTM A370-23
28.	Thử uốn	TCVN 198:2008
		ISO 7438:2020
		ASTM A370-23
		JIS Z2248-2018
29.	Ống kim loại – Thử nén bẹp	TCVN 1830:2008
		ISO 8492:2013
		ASTM A53/53M-22
		JIS G 3452:2019
		JIS G 3444:2021
		ASTM A500/A500M-23
30.	Thử cắt mối hàn chữ thập của lưới hàn	TCVN 9391:2012
VI.	Cơ lý đất, cát, đất gia cố chất kết dính trong phòng thí nghiệm	
31.	Xác định độ chặt tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm	TCVN 4201:2012
		TCVN 12790:2020
		22 TCN 333-2006
32.	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
33.	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012



34.	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014
35.	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR)	22TCN 332:2006
		TCVN 12792:2020
36.	Xác định độ trương nở của đất	TCVN 8719:2012
VII.	Thử nghiệm tại hiện trường	
37.	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp rót cát	22 TCN 346-06
		TCVN 8729-2012
		TCVN 8728-2012
		TCVN 8859 : 2023
38.	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao đại	TCVN 8730-2012
		TCVN 8729-2012
		TCVN 8728-2012
		TCVN 12792:2020

_____Hết_____

107
 ĐƠN
 CÔNG
 KẾT
 VIỆT
 PH

Phụ Lục 02

DANH SÁCH NHÂN SỰ TẠI TRẠM THÍ NGHIỆM HIỆN

(Kèm theo quyết định số: 02.09.26/QĐ-XT ngày 07/09/2026 của Công ty Cổ phần XTEST Việt Nam)

TT	Họ và tên	Chứng chỉ	Chức vụ
1	Cao Hoàng Anh	Trình độ: Đại học Chứng chỉ QLPTN	Trưởng phòng TN Xây Dựng (Quản lý trạm hiện trường)
2	Lê Đình Tương	Trình độ: Đại học Chứng chỉ thí nghiệm	Thí nghiệm viên (Tổ trưởng)
3	Vương Khả Đạt	Trình độ: Đại học Chứng chỉ thí nghiệm	Thí nghiệm viên
4	Nguyễn Hải Duy	Trình độ: Đại học Chứng chỉ thí nghiệm viên	Thí nghiệm viên

_____Hết_____

0478
G TY
HÀN
EST
NAM
HÀ

Phụ Lục 03

DANH SÁCH THIẾT BỊ TẠI TRẠM THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG

(Kèm theo quyết định số: 20926/QĐ-XT ngày 07/09/2026 của Công ty Cổ phần XTEST Việt Nam)

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất Xứ	Ghi chú
1	Máy Thử thấm Bê tông	01	Trung Quốc	Hoạt động tốt
2	Máy Nén Bê tông	01	Trung Quốc	Hoạt động tốt
3	Máy kéo nén đa năng	01	Trung Quốc	Hoạt động tốt
4	Máy kéo vải địa	01	Trung Quốc	Hoạt động tốt
5	Tủ sấy	01	Trung Quốc	Hoạt động tốt
6	Bàn dần vữa xi măng	01	Trung Quốc	Hoạt động tốt
7	Máy trộn vữa xi măng	01	Trung Quốc	Hoạt động tốt
8	Tủ ổn nhiệt Marshall	01	Trung Quốc	Hoạt động tốt
9	Máy đầm Proctor	01	Trung Quốc	Hoạt động tốt
10	Máy thử độ mài mòn Los Angeles	01	Việt Nam	Hoạt động tốt
11	Sàng : 10;5;2.5; 1.25; 0.63; 0.315;0.14;nấp;đáy	01	Trung Quốc	Hoạt động tốt
12	Sàng : 75;60;50; 40;30;25; 20;15;10;5;3;nấp;đáy	01	Trung Quốc	Hoạt động tốt
13	Sàng : 10;5;2; 1; 0.5; 0.25;0.1;0.045;nấp;đáy	01	Trung Quốc	Hoạt động tốt
14	Khay nhôm	6	Trung Quốc	Hoạt động tốt
15	Bộ dụng cụ Vicat	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
16	Phễu xác định khối lượng thể tích xốp của đá	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
17	Phễu xác định khối lượng thể tích xốp của cát	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
18	Thiết bị rửa đá theo tiêu chuẩn	1	Việt Nam	Hoạt động tốt

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất Xứ	Ghi chú
19	Thiết bị rửa cát theo tiêu chuẩn	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
20	Thước cặp điện tử	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
21	Bộ dụng cụ rót cát	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
22	Khuôn thử độ ổn định của xi măng	3	Việt Nam	Hoạt động tốt
23	Bộ dụng cụ dao vòng	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
24	Cân kỹ thuật 6kg, 30kg	2	Việt Nam	Hoạt động tốt
25	Thùng đong 1,2,3,5,10,15,20 lít	6	Việt Nam	Hoạt động tốt
26	Khuôn 4x4x16cm	6	Việt Nam	Hoạt động tốt
27	Bàn làm việc	3	Việt Nam	Hoạt động tốt
28	Ghế	6	Việt Nam	Hoạt động tốt
29	Tủ văn phòng	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
30	Máy in Canon LBP2900	1	Việt Nam	Hoạt động tốt

_____ Hết _____